|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II****Tổ Văn-Sử, Sinh-Hóa-Địa** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2022 – 2023** |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**PHẦN LỊCH SỬ 6**

1. ***Trắc nghiệm:*** Em hãy chọn ý đúng nhất:

**Câu 1.** Sau khi cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc suy tôn làm vua, Bà chọn đóng đô ở đâu?

A. Mê Linh (Hà Nội ngày nay). B. Đường Lâm (Sơn Tây).

C. Triệu Sơn (Thanh Hóa). D. Vạn An (Nghệ An).

**Câu 2.** Sự ra đời của Nhà nước Vạn Xuân gắn với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bà Triệu. B. Khởi nghĩa của Mai Thúc Loan.

C. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ. D. Khởi nghĩa của Lý Bí.

**Câu 3.** Khởi nghĩa Lý Bí chống lại ách cai trị của nhà nào?

A. Nhà Hán. B. Nhà Ngô.

C. Nhà Lương. D. Nhà Đường.

**Câu 4.** Khởi nghĩa Phùng Hưng diễn ra vào thời gian nào ?

A. Cuối thế kỉ VII. B. Cuối thế kỉ VIII.

C. Đầu thế kỉ VII. D. Đầu thế kỉ XIII.

**Câu 5.** Trong suốt thời kì Bắc thuộc, ngôn ngữ người Việt vẫn nghe và nói bằng hoàn toàn tiếng nào ?

A. Tiếng Hán B. Tiếng Việt.

C. Tiếng Anh. D. Tiếng Thái.

**Câu 6.** Ai là người xưng Tiết độ sứ năm 905?

A. Khúc Hạo B. Khúc Thừa Dụ

C. Dương Đình Nghệ D. Ngô Quyền

**Câu 7.** Nội dung cải cách của Khúc Hạo là gì?

A. Định lại mức thuế công bằng B. Lập sổ hộ khẩu.

C. Tha bỏ lực dịch. D. A, B, C đều đúng.

**Câu 8.** Ngô Quyền chọn đâu làm nơi giao chiến với quân Nam Hán?

A. Thành Đại La. B. Sông Bạch Đằng.

C. Sông Hồng. D. Đường Lâm – Sơn Tây.

**Câu 9.** Họ Khúc xây dựng chính quyền tự chủ trong bao nhiêu năm?

A. 10 năm. B. 12 năm.

C. 15 năm. D. 25 năm.

***Tự luận***

***Câu 1***. Em hãy nêu những hiểu biết của mình về cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan? Theo em khởi nghĩa Mai Thúc Loan có ý nghĩa gì với lịch sử dân tộc?

***Câu 2***.

a. Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938?

b. Nét độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền thể hiện ở những điểm nào? Đánh giá công lao của Ngô Quyền đối với lịch sử dân tộc?

***Câu 3*:** Theo em, sau hơn một nghìn năm bị đô hộ, tổ tiên chúng ta vẫn giữ được những phong tục, tập quán gì? Ý nghĩa của việc này?

***Gợi ý phần tự luận:***

***Câu 1:***

***\* Một số nét chính về khởi nghĩa của Mai Thúc Loan:***

- *Nguyên nhân*: Do chính sách cai trị, bóc lột của nhà Đường khiến nhân dân ta vô cùng bất bình. Trong đó có một thủ lĩnh tên là Mai Thúc Loan đã phát động nhân dân ta nổi dậy khỏi nghĩa.

- *Diễn biến*:

+ Năm 713, nhân dân Hoan Châu (Nghệ An, Hà Tĩnh) vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Mai Thúc Loan.

+ Từ Hoan Châu, khởi nghĩa lan rộng ra khắp cả nước, nhân dân Chăm Pa và Chân Lạp hưởng ứng.

+ Quân khởi nghĩa tiến công ra Bắc đánh đuổi chính quyền đô hộ làm chủ thành Tống Bình, giải phóng đất nước.

+ Mai Thúc Loạn xây thành Vạn An làm quốc đô. Ông xưng đế, nhân dân thường gọi là Mai Hắc Đế.

- Kết quả: Năm 722, nhà Đường sai Dương Tư Húc sang đàn áp khởi nghĩa bị dập tắt.

- ***Ý nghĩa:***

+ Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa lớn nhất. Khởi nghia Mai Thúc Loạn đã giành và giữ chính quyền độc lập trong gần 10 năm (713 - 722).

+ Khiến chính quyền đô hộ nhà Đường suy yếu, cổ vũ cho các cuộc đấu tranh về sau tiến tới giành đôc lập.

***Câu 2:***

**a. Ý nghĩa:**

- Đánh bại hoàn toàn ý định xâm lược nước ta của quân Nam Hán, bảo vệ nền độc lập tự chủ.

- Chính thức kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài.

- Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của dân tộc ta.

- Thể hiện tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của Ngô Quyền.

**b. \*Nét độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền**.

 - Dự đoán chính xác đường tiến công của giặc. Chọn vị trí và địa điểm quyết chiến phù hợp, thuận lợi cho quân ta rút lui và phản công.

- Kế sách đóng cọc độc đáo, xây dựng bãi cọc ngầm, mang lại hiệu quả cao và tạo sự bất ngờ cho quân giặc. Lợi dụng lúc thủy triều lên xuống, sử dụng thuyền nhỏ, nhẹ, dễ luồn lách ở bãi cọc để dụ thuyền địch vào trận địa cọc ngầm. Thuyền địch to, cồng kềnh rất khó khăn khi tìm cách thoát khỏi bãi cọc lúc nước triều xuống và từ đó giành thắng lợi quyết định.

\* **Đánh giá công lao của Ngô Quyền đối với lịch sử dân tộc:**

- Ngô Quyền đã huy động được sức mạnh toàn dân, tận dụng được vị trí và địa thế của sông Bạch Đằng. Từ đó chủ động đưa ra kế hoạch đánh giặc độc đáo.

- Ngô Quyền đã lãnh đạo kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ 2, làm nên chiến thắng Bạch Đằng vĩ đại, giành lại độc lập, tự chủ cho dân tộc, chấm dứt hơn một nghìn năm Bắc thuộc.

***Câu 3:***

- Sau hơn một nghìn năm bị đô hộ, tổ tiên của chúng ta vẫn giữ được phong tục tập quán: nhuộm răng, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy, xăm mình, giữ gìn được tiếng nói của tổ tiên,…

- Ý nghĩa: Những phong tục, tập quán ấy như đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người con đất Việt. Chứng minh cho tình yêu đất nước, quê hương; dù cho đất nước có rơi vào vòng nô lệ thì nhân dân ta vẫn một lòng giữ vững bản sắc tinh túy của dân tộc.

**PHẦN ĐỊA LÍ 6**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**: Với đặc điểm: độ ẩm cao, được hình thành ở các vùng biển, đại dương là khối khí

A. nóng B. lạnh C. đại dương D. lục địa

**Câu 2**:  Thành phần chiếm tỉ trọng lớn nhất trong không khí là:

A. Khí cacbonic B. Khí nito C. Hơi nước D. Oxi

**Câu 3**. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sóng thần là do

A. bão, lốc xoáy trên các đại dương. B. chuyển động của dòng khí xoáy.

C. sự thay đổi áp suất của khí quyển. D. động đất ngầm dưới đáy biển.

**Câu 4**. Nguyên nhân sinh ra thủy triều là

A. Gió. B. Mưa. C. Mặt Trời. D. Sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời.

**Câu 5**. Các thành phần chính của lớp đất là

A. không khí, nước, chất hữu cơ và vô cơ. B. cơ giới, không khí, chất vô cơ và mùn.

C. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật. D. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.

**Câu 5 :** Thực vật ở đới lạnh có đặc điểm nào sau đây?

**A**. Rất phong phú và đa dạng. **B**. Thấp lùn, chủ yếu là cây thân thảo.

**C**. Rừng rậm nhiệt đới phát triển. **D**. Xuất hiện nhiều xa van, cây bụi.

***Câu 7. Đới nóng nằm trong khoảng vĩ độ***

A. từ Xích đạo đến chí tuyến bắc B. từ chí tuyến bắc đến chí tuyến nam

C. từ xích đạo đến chí tuyến nam D. từ chí tuyến bắc đến vòng cực bắc

***Câu 8. Nhóm đất chủ yếu ở nước ta là***

A. Đất đen thảo nguyên ôn đới. B. Đất pốt dôn.

C. Đất đỏ vàng nhiệt đới. D. Các loại đất khác.

**Câu 9: Trong các tầng đất, tầng nào trực tiếp tác động đến sự sinh trưởng và phát triển của thực vật?**

A. Tầng đá mẹ B. Tầng tích tụ

C. Tầng chứa mùn D. Cả 3 tầng trên.

**Câu 10:** Dân cư thường tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

A. Miền núi. B. Vùng đồng bằng, ven biển.

C. Các thung lũng. D. Hoang mạc và vùng cực.

**Câu 11:** Thực vật ở đới lạnh có đặc điểm nào sau đây?

**A**. Rất phong phú và đa dạng. **B**. Thấp lùn, chủ yếu là cây thân thảo.

**C**. Rừng rậm nhiệt đới phát triển. **D**. Xuất hiện nhiều xa van, cây bụi.

**Câu 12.** Trên trái đất gồm có các đới thiên nhiên nào sau đây?

A. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.

B. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.

C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

D. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 1** Trình bày đặc điểm của rừng nhiệt đới.

**Câu 2** Cho bảng số liệu sau: Nhiệt độ của TP Hồ Chí Minh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Nhiệt độ (oC) | 25,8 | 26,7 | 27,9 | 28,9 | 28,3 | 27,5 | 27,1 | 27,1 | 26,8 | 26,7 | 26,4 | 25,7 |

1. Tính nhiệt độ trung bình năm, biên độ nhiệt năm của TP Hồ Chí Minh?

 b.TP Hồ Chí Minh thuộc đới khí hậu nào?

**Câu 3**. Bằng kiến thức đã học, em hãy đề xuất một số việc có thể làm hằng ngày để bảo vệ môi trường.

**Câu 4**. Nhân tố đá mẹ, sinh vật, khí hậu có vai trò như thế nào trong quá trình hình thành đất?